

LƯU TRỮ ĐIỆN TỬ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở TRUNG QUỐC VÀ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

ELECTRONIC ARCHIVING IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN CHINA AND LESSONS FOR VIETNAM

ĐỖ VĂN HỌC (*)

PHẠM PHƯƠNG THẢO (**)

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích và đánh giá cải cách quản trị lưu trữ nhà nước của Trung Quốc và thực tế triển khai kho lưu trữ số tại tỉnh Vân Nam, từ đó rút ra kinh nghiệm có thể tham khảo đối với Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi số, bao gồm kỹ thuật lập pháp, quản trị rủi ro, phương hướng triển khai và thực hiện phân quyền.

Từ khóa: Cải cách quản trị lưu trữ; kho lưu trữ số; Luật Lưu trữ Trung Quốc; lưu trữ hồ sơ điện tử; thực tiễn triển khai.

Abstract: This article focuses on analyzing and evaluating reforms in state archival governance in China, as well as the practical implementation of digital archives in Yunnan Province. Based on this analysis, it draws lessons that may be applicable to Vietnam in its digital transformation process, including legislative techniques, risk governance, implementation directions, and decentralization practices.

Keywords: Archival governance reform; digital archives; China's Archives Law; electronic records management; implementation practice.

Ngày nhận bài: 15/02/2026 Ngày biên tập: 11/3/2026 Ngày duyệt đăng: 19/3/2026

1. Cải cách quản trị nhà nước về lưu trữ và Biện pháp quản lý lưu trữ hồ sơ điện tử của Trung Quốc

Sau hơn 30 năm thi hành, Luật Lưu trữ năm 1988 của Trung Quốc đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn phù hợp với các chiến lược hiện đại hóa hệ thống và năng lực quản trị quốc gia. Trước yêu cầu hiện đại hóa quản trị và pháp quyền hóa lĩnh vực lưu trữ, Trung Quốc đã tiến hành sửa đổi toàn diện Luật Lưu trữ.

(*) TS; (**) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 20/6/2020, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa XIII của Trung Quốc đã thông qua Luật Lưu trữ sửa đổi (Luật Lưu trữ mới), có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Luật Lưu trữ mới có phạm vi sửa đổi lớn, bổ sung hai chương mới, nâng tổng số từ 6 chương, 27 điều lên 8 chương, 53 điều. Cụ thể: 24 điều mới (45% tổng số điều), 25 điều sửa đổi thực chất (47%), 3 điều chỉnh sửa câu chữ (6%), 01 điều giữ nguyên (2%), (Luật Lưu trữ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, truy cập ngày 20/12/2025); “áp dụng đối với các hoạt động thu thập, xử lý, bảo vệ, sử dụng, giám sát và quản lý lưu trữ” (Điều 2

Luật Lưu trữ mới); trong đó, nội dung về “Xây dựng thông tin hóa lưu trữ” lần đầu tiên được pháp điển hóa thành một chương trong Luật.

Luật Lưu trữ mới của Trung Quốc quy định cơ quan quản lý lưu trữ quốc gia có trách nhiệm chủ trì xây dựng Biện pháp quản lý lưu trữ hồ sơ điện tử, là văn bản dưới luật của Luật Lưu trữ mới và Quy định thi hành (sau đây viết tắt là “Biện pháp”). Từ năm 2022, Cục Lưu trữ quốc gia đã khởi động công tác soạn thảo, văn bản chính thức được phê chuẩn vào tháng 9/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/11/2024. Đây là cột mốc quan trọng đặt nền tảng cho công tác quản trị hồ sơ điện tử quốc gia, đồng thời cung cấp “hệ quy chiếu” để giải quyết những điểm nghẽn trong quá trình chuyển đổi số công tác lưu trữ. Bên cạnh đó, thông qua quy định khuyến khích cơ quan đủ điều kiện xây dựng kho lưu trữ số, Luật Lưu trữ mới xác định kho lưu trữ số có ý nghĩa chiến lược dài hạn trong quá trình phát triển sự nghiệp lưu trữ. Biện pháp không quy định cụ thể về việc xây dựng kho lưu trữ số, chỉ gián tiếp thiết lập khung quy định về khuyến khích ứng dụng khoa học trong số hóa sự nghiệp lưu trữ. Cụ thể, nội dung về xây dựng kho lưu trữ số được quy phạm trong một văn bản khác do Cục Lưu trữ quốc gia ban hành - “Biện pháp thực hiện thúc đẩy xây dựng kho lưu trữ số (thí điểm)”, có hiệu lực từ ngày 01/5/2025. Biện pháp gồm 07 chương, 38 điều, cung cấp một khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh cho công tác quản lý hồ sơ điện tử, bao trùm toàn bộ quá trình từ hình thành đến khai thác sử dụng.

Dựa trên lý thuyết vòng đời tài liệu và quy trình nghiệp vụ quản lý hồ sơ điện tử, Biện pháp xây dựng cấu trúc và thực hiện quản lý xuyên suốt từ chỉnh lý - nộp lưu - tiếp nhận - bảo quản - xử lý - mở và khai thác, bảo đảm hồ sơ điện tử luôn trong trạng thái được kiểm soát. Đồng thời, với chủ trương lấy người sử dụng làm trung tâm, Biện pháp hướng đến phát triển nền tảng khai thác tài nguyên lưu trữ số phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong môi trường số hóa, tài liệu lưu trữ không còn giới hạn ở trạng thái “bảo quản thụ động” mà đã mở rộng sang không gian “khai thác chủ động”, không chỉ phục vụ quản trị nhà nước, mà còn nâng cao khả năng tiếp cận, có giá trị tham khảo đối với đại chúng.

Ngoài ra, Biện pháp đặc biệt nhấn mạnh an toàn hồ sơ điện tử, nhằm phân tán rủi ro và đảm bảo khả năng khôi phục hồ sơ sau thảm họa thông qua cơ chế sao lưu đa phương tiện và đa bản; theo đó, “các tổ chức, cơ quan phải lựa chọn ít nhất hai loại vật mang tin đáp ứng yêu cầu an toàn lâu dài, như vật mang từ tính, vật mang quang học hoặc phim vi ảnh, đồng thời lưu trữ ít nhất ba bộ dữ liệu hoàn chỉnh theo hình thức trực tuyến và ngoại tuyến” (<https://mp.weixin.qq.com>, 2025). Để phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn, Biện pháp cũng yêu cầu xây dựng chiến lược kiểm tra, định kỳ kiểm tra hồ sơ điện tử, môi trường phần mềm - phần cứng và mức độ toàn vẹn của vật mang tin.

Đặc biệt, Biện pháp thể hiện tư duy quản trị rủi ro chủ động của nhà làm luật thông qua quy định thực hiện sao lưu ngoài địa điểm đối với hồ sơ điện tử quan trọng. Theo đó, “hệ thống sao lưu thảm họa không chỉ bao gồm sao lưu dữ liệu định kỳ mà còn bao hàm kế hoạch phục hồi, phương án ứng phó khẩn cấp và cơ chế diễn tập” (<https://mp.weixin.qq.com/s>, 2025). Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao năng lực chống chịu rủi ro của hệ thống lưu trữ trước các sự cố nghiêm trọng, mà còn bảo vệ các giá trị lịch sử, văn hóa và chứng cứ pháp lý không thể thay thế.

Với tư cách là văn bản quy phạm chuyên ngành đầu tiên về quản lý hồ sơ điện tử, Biện pháp thể hiện rõ vai trò điều phối và định hướng thông qua việc xây dựng quy trình quản lý toàn diện và tích hợp hệ thống. Bối cảnh hình thành khuôn khổ pháp luật về lưu trữ điện tử của Trung Quốc diễn ra song hành với cải cách quản trị nhà nước, trong đó, Chiến lược chuyển đổi số quốc gia là động lực để xây dựng khung pháp lý, ngược lại, các quy phạm pháp luật về lưu trữ điện tử là nền tảng để quản lý nhà nước được triển khai hiệu quả.

2. Thực tiễn triển khai xây dựng kho lưu trữ số tại tỉnh Vân Nam

Từ năm 2009, Kho Lưu trữ tỉnh triển khai chiến lược số hóa lưu trữ dưới sự chỉ đạo của Cục Lưu trữ quốc gia và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Tháng 12/2019, Kho được công nhận là “kho lưu trữ số kiểu mẫu toàn quốc” thứ ba trong khối các kho lưu trữ cấp tỉnh và là kho đầu tiên tại khu vực Trung - Tây

Trung Quốc đạt danh hiệu này. Đến cuối năm 2021, Kho đã số hóa 131 triệu trang tài liệu, đạt tỷ lệ trên 87,8%, đứng vào nhóm dẫn đầu toàn quốc trong hệ thống kho lưu trữ cấp tỉnh.

Về định hướng, một trong những yếu tố quyết định thành công của tỉnh Vân Nam là tầm nhìn chiến lược dài hạn đối với chính sách lưu trữ điện tử tại địa phương. Kho Lưu trữ tỉnh kiên trì nguyên tắc “tự lượng sức mình”, không chạy theo mục tiêu “hoàn thành trong một lần”, thực hiện theo lộ trình, chú trọng hiệu quả thực tiễn, đồng thời tránh lãng phí tài lực, bảo đảm việc xây dựng kho lưu trữ số phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngân sách tỉnh được phân bổ cho việc xây dựng kho lưu trữ số ngay trong năm triển khai và được duy trì đầu tư liên tục trong suốt 11 năm, với tổng kinh phí chuyên biệt hơn 75 triệu Nhân dân tệ.

Về cách thức, xuất phát từ điều kiện và đặc thù của địa phương, tỉnh Vân Nam không áp dụng máy móc mô hình xây dựng như các khu vực phát triển, mà lựa chọn “binh lược” phù hợp, “biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. “Tỉnh phát huy lợi thế về hệ thống lưu trữ tương đối hoàn chỉnh, bề dày văn hóa của các dân tộc thiểu số và đặc trưng rõ nét của khu vực biên giới” (<https://www.saac.gov.cn>, 2025). Kể từ năm 2009, tỉnh đã đầu tư trên 50 triệu Nhân dân tệ, chiếm hơn hai phần ba tổng vốn đầu tư để đẩy mạnh công tác số hóa tài liệu.

Về quản lý, bảo đảm chất lượng cao, hiệu quả cao và an toàn tuyệt đối là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình xây dựng Kho Lưu trữ của tỉnh. Dựa trên nguyên tắc “kiểm tra 100% và khắc phục lỗi 100%”, Kho đã hình thành cơ chế giám sát nhiều cấp thông qua sự kết hợp giữa kiểm tra thủ công và phần mềm hỗ trợ, đảm bảo kết quả số hóa đạt độ chính xác cao nhất, tiệm cận mức không sai sót. Song song với đó, tỉnh triển khai mô hình giám sát toàn bộ quy trình theo thời hạn, giúp tối ưu hóa tiến độ thực hiện, “nâng năng suất lao động bình quân lên khoảng 50” (<https://www.saac.gov.cn>).

Về dịch vụ, Kho Lưu trữ tỉnh xác định phục vụ tra cứu và khai thác sử dụng là định hướng nòng cốt. Để đảm bảo việc truy cập an toàn và hiệu quả, Cục Lưu trữ tỉnh đã phối hợp với cơ quan chuyên môn để thiết lập cơ

chế thẩm định truy cập, đến nay công tác thẩm định đã hoàn thành đối với 2,67 triệu hồ sơ số. Bên cạnh đó, Phòng Tra cứu được bố trí gần 40 máy tính, ưu tiên sử dụng tài liệu số, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ, với mức tăng trưởng số lượt người sử dụng trên 60% mỗi năm.

Về nhân lực, tỉnh xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng và vận hành kho lưu trữ số. Theo đó, tỉnh Vân Nam không ngừng tăng cường công tác đào tạo, cử cán bộ tham gia học tập tại Hoa Kỳ, Singapore và Hồng Kông; đồng thời tuyển dụng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Kinh nghiệm đối với Việt Nam

3.1. Kinh nghiệm về chính sách

Thứ nhất, quản lý hồ sơ điện tử cần được thiết kế theo vòng đời và được pháp điển hóa một cách hệ thống, trong đó mỗi khâu từ tạo lập, chỉnh lý đến khai thác đều gắn với trách nhiệm cụ thể của chủ thể quản lý. Dưới bối cảnh gia tăng ứng dụng trí tuệ nhân tạo và quản lý khai thác hồ sơ điện tử, nghiên cứu gần đây của nhóm tác giả Fatemeh Dehghani, Roya Dehghani, Yazdan Naderzadeh Ardebili và Shahryar Rahnamayan chỉ ra rằng, trong các lĩnh vực có tính chuẩn tắc cao như tư pháp, AI chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ, phải luôn đặt dưới sự kiểm soát có chủ đích của con người (meaningful human oversight), nhằm đảm bảo tính minh bạch, khả năng giải trình và hạn chế rủi ro hệ thống. Nghiên cứu này có giá trị tham chiếu đối với quản lý lưu trữ điện tử, việc số hóa không thể phó thác hoàn toàn cho công nghệ, mà phải có sự kiểm soát của con người.

Thứ hai, an toàn dữ liệu, sao lưu đa phương tiện, đa bản và ngoài địa điểm nên được coi là “xương sống” của chính sách lưu trữ điện tử, không chỉ là giải pháp kỹ thuật thuần túy. Trong bối cảnh hạ tầng của Việt Nam còn chưa đồng đều, rủi ro thiên tai và an ninh mạng gia tăng, tư duy lập pháp theo hướng chủ động phòng chống rủi ro có vai trò định hướng quan trọng. Trong môi trường số, quản trị rủi ro (risk governance) không chỉ tập trung ứng phó khi có sự cố, mà nhấn mạnh nhận diện và phòng ngừa rủi ro tiềm ẩn của dữ liệu điện tử ngay cả trong giai đoạn tạo lập.

3.2. Kinh nghiệm về thực tiễn triển khai kho lưu trữ số

Thứ nhất, triển khai theo lộ trình phân tầng giúp thích ứng với sự chênh lệch về điều kiện hạ tầng, tổ chức xây dựng phòng lưu trữ số theo các cấp độ khác nhau, đủ lượng dẫn đến sự chuyển hóa về chất, các địa phương sau khi đạt chuẩn cơ bản sẽ có nền tảng vững chắc để tiến đến trình độ cao; thay vì áp dụng mô hình “chuẩn hóa đồng loạt”. Ngân sách đầu tư xây dựng kho lưu trữ số nên được triển khai theo mô hình đầu tư lũy tiến dựa trên dòng tiền (cash flow-driven investment), tránh đầu tư một lần với nguồn lực lớn; quy mô và tiến độ đầu tư giai đoạn tiếp theo phụ thuộc trực tiếp vào hiệu quả vận hành. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm ngân sách đầu tư ban đầu, mà còn tránh tình trạng chạy theo hình thức, bảo đảm chuyển đổi số đi vào thực chất; đồng thời tạo “khoảng không” để cải thiện dần chất lượng quản trị. Kinh nghiệm này có ý nghĩa tham khảo đối với Việt Nam, nhất là trong bối cảnh còn tồn tại sự chênh lệch tương đối lớn về hạ tầng số giữa các địa phương.

Thứ hai, ưu tiên gia cố quy trình quản lý hơn là đầu tư công nghệ phức tạp.

Thực tiễn tại tỉnh Vân Nam cho thấy hiệu quả của lưu trữ điện tử không phụ thuộc chủ yếu vào mức độ hiện đại của công nghệ, mà vào việc chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ. Kinh nghiệm này gợi mở cho Việt Nam, trong giai đoạn đầu, cần tập trung vào “số hóa quy trình”, củng cố vận hành và năng lực con người, chưa vội “số hóa hình thức”. Nếu tập trung đầu tư công nghệ phức tạp, mà thiếu cơ chế giám sát và nhân sự chất lượng cao thì sẽ phản tác dụng. Công nghệ tiên tiến đòi hỏi quy trình và nhân sự tương ứng để vận hành, nếu không sẽ tạo ra “hiệu quả hình thức” nhưng không đảm bảo chất lượng thực chất, phải kiểm soát được “hallucination” (trường hợp tạo ra thông tin có vẻ hợp lý nhưng không phản ánh chính xác tài liệu gốc) thì mới đảm bảo tính chính xác của dữ liệu.

Thứ ba, kết hợp linh hoạt giữa chỉ đạo thống nhất và thực hiện phân quyền. Mô hình triển khai của tỉnh Vân Nam cho thấy, trên cơ sở định hướng chung, tỉnh trao quyền chủ động cho các cơ quan, địa phương cơ sở tiến hành thực hiện, tùy vào đặc thù của từng

đơn vị, khu vực. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống lưu trữ điện tử, “trên dưới hô ứng”, vừa cho phép tinh chỉnh linh hoạt theo điều kiện cụ thể./.

Tài liệu tham khảo:

(1) Archives of Qingdao[青岛市档案馆]. 新修订《中华人民共和国档案法》解读 (Bình giải về Luật Lưu trữ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (bản sửa đổi mới), truy cập ngày 20/12/2025, từ <http://www.qdda.gov.cn/qddaxxw/qddaxxw/gwxx/dagIABC/gsda/2024/06/19/40281a628f956dc501902f4c526566e0.html>.

(2) Điều 2 Luật Lưu trữ mới.

(3) Liu Lu [刘璐], 做好备份工作 守护电子档案安全 -电子档案管理办法》解读之三 (Thực hiện tốt công tác sao lưu, bảo vệ an toàn lưu trữ điện tử-Phân tích (phần 3) về “Biện pháp Quản lý lưu trữ hồ sơ điện tử”), truy cập ngày 24/12/2025, từ <https://mp.weixin.qq.com/s/HVDSDu-fAySsLd2liulFDw>.

(4) Liu Lu [刘璐], 做好备份工作 守护电子档案安全 -电子档案管理办法》解读之三 (Thực hiện tốt công tác sao lưu, bảo vệ an toàn lưu trữ điện tử -Phân tích (phần 3) về “Biện pháp Quản lý lưu trữ hồ sơ điện tử”), truy cập ngày 24/12/2025, từ <https://mp.weixin.qq.com/s/HVDSDu-fAySsLd2liulFDw>, <https://www.saac.gov.cn/daj/szdagjsdxal/202503/e58ea90a02e6458591b49876ad4e79ba.shtml>.

(5) National Archives Administration of China [中华人民共和国国家档案局], 云南省档案馆: 云南省档案馆“全国示范数字档案馆”建设案例 (Cơ quan Lưu trữ tỉnh Vân Nam: Trường hợp xây dựng “Kho lưu trữ số kiểu mẫu cấp quốc gia” của Cơ quan Lưu trữ tỉnh Vân Nam), truy cập ngày 25/12/2025, từ <https://www.saac.gov.cn/daj/szdagjsdxal/202503/e58ea90a02e6458591b49876ad4e79ba.shtml>.

(6) National Archives Administration of China [中华人民共和国国家档案局], 云南省档案馆: 云南省档案馆“全国示范数字档案馆”建设案例 (Cơ quan Lưu trữ tỉnh Vân Nam: Trường hợp xây dựng “Kho lưu trữ số kiểu mẫu cấp quốc gia” của Cơ quan Lưu trữ tỉnh Vân Nam) truy cập ngày 25/12/2025, từ <https://www.saac.gov.cn/daj/szdagjsdxal/202503/e58ea90a02e6458591b49876ad4e79ba.shtml>.